

HUYỀN TÁN

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 8 (PHẦN ĐẦU)

- Kinh: “Các Tỳ kheo cho đến sâu nhập thiền định”.

- Tán: Trên nói nhân đời trước, khiến cho nhớ đã lui sụt nhớ Đại thừa trở lại Tiểu thừa, dưới nói lên quả đời nay khiến biết bỏ quyền chọn thật. Văn chia làm ba: Đầu pháp, kế dụ, sau hợp nói. Văn đầu có hai: Nêu nay thật và giải thích lý do trước quyền. “Tỳ kheo nên biết cho đến” là đầu văn lại có hai: Biết căn cơ thuần thực, và nói Nhất thừa. Ở đây nói căn cơ thuần thực có năm:

1. Thời Niết-bàn đến, chúng sanh căn cơ thuần thực. Sở Phật Niết-bàn nghe liền tin sâu.

2. Chúng lại thanh tịnh, phiền não nhẹ bớt, dần dần lìa nhiễm. Ban đầu nói tam thừa vượt ra đời ác, chúng sanh cấu trọng lâu nay, giáo hóa dần dần khiến lìa cấu nên gọi là thanh tịnh.

3. Tín hiểu vững chắc, chứng giải chứng tín, cả hai đều vững chắc, chẳng thể ngăn cản hủy hoại.

4. Thấu đạt không pháp, không pháp có hai: Sanh không và pháp không. Sanh Không là sở chứng, pháp không là sở tri. Đã chứng sanh không sau nghe Bát-nhã liền biết pháp không.

5. Nhập sâu vào thiền định, tứ thiền chín định năng nhập xuất nên ở đây dựa vào người Thanh-văn lui sụt rồi trở lại phát đại tâm mà nói. Chủ yếu đầy đủ năm thứ này mới hội hai quyền mà qui một thật, khác thì không như vậy.

- Kinh: “Liền nhóm các Bồ-tát cho đến được diệt độ thôi”.

- Tán: Đây nói Nhất thừa, thừa đã nói bốn mà làm liễu nghĩa nói một mà làm phương tiện. Kinh Giải Thâm Mật chép: Tướng sanh, thắng nghĩa không tự tánh, như vậy ta đều đã nói lên, nếu không biết mật ý của Đức Phật thì đây là hoại mất chánh đạo không thể đến được.

Ở trong đó lập Nhất thừa, chẳng phải hữu tình tánh không có sai khác. Kinh Thắng-man cũng nói: Nhiếp thọ chánh pháp người thiện nam v.v... có thể gánh vác bốn thứ trọng trách vượt qua đại địa kia, nghĩa là không nghe phi pháp, chúng sanh do gốc lành trời người mà thành thực, tức là trong đây nói y tiểu thảo. Người cầu Thanh-văn trao Thanh-văn thừa, người cầu Duyên-giác trao cho Duyên-giác thừa, hợp là cỏ vừa, người cầu Đại thừa dùng Đại thừa trao tức là đại thảo. Lại nói: Nếu Như-lai tùy ý muốn chúng sanh mà phương tiện nói chỉ có Nhất thừa không có các thừa khác. Cho nên biết căn cứ lý nói một là quyền bốn là thật. Kinh Giải Thâm Mật chép: Chẳng phải tánh hữu tình, không có sai khác. Nay trong kinh này vì hóa độ người lui sụt rồi lại phát đại tâm, cho nên nói nhất thật mà hai là quyền. Đợi căn cơ thuận thực năm duyên đầy đủ mới nói không có nhị thừa mà được diệt độ, chỉ có Nhất thừa mới được diệt độ thôi! Trong Kinh Niết-bàn chép: Các Thanh-văn đều sẽ thành Phật đều không thành Phật, Đức Thế tôn đều nói không hiểu ý ta nên có thể hiểu biết ý kinh như vậy, cũng nên khéo thuận tâm Phật Bồ-tát, nhưng nay đây hợp phần nhiều lui sụt cho nên nói nhất thật mà hai là quyền.

- Kinh: “Tỳ kheo nên biết cho đến thì liền tin nhận”.

- Tán: Đây giải thích lý do trước quyền. Dùng trí phương tiện chứng nhập căn tánh thẳng giải của chúng sanh. Do ý ưa Tiểu thừa vốn đấm ngũ dục, ta tạm cứu giúp khổ sanh tử trao pháp Tiểu thừa cho khiến lìa ngũ dục. Ngũ dục là duyên năm cảnh như tham v.v..., cho nên trước nói Niết-bàn lập ra hóa thành để dứt khổ. Đã đắc Niết-bàn rồi, người ấy hoặc nghe nay nói Nhất thừa dẫn đến đảo châu báu thì liền tin nhận.

- Kinh: “Thí như đường hiểm dài năm trăm do tuần cho đến chỗ châu báu”.

- Tán: Dưới là dụ nói. Có hai: Trước dụ xưa quyền, sau dụ nay thật. “Lúc ấy đạo sư biết những người đó cho đến” Là vẫn dụ xưa quyền. Có bốn:

1. Dụ sắp lìa đường hiểm.
2. Mọi người được dắt đi cho đến giữa đường mới lui sụt dụ.
3. Đạo Sư dùng nhiều phương tiện cho đến vì lập ra hóa thành dụ.
4. Lúc ấy chúng mệt nhọc cho đến chúng mệt nhọc đều dừng nghỉ dụ. Trước phẩm Tín hiểu dụ xưa quyền có sáu, nay đây tức là kia, nhưng không có hai thứ đầu. Do lúc đầu thoái còn chưa hưởng Tiểu thừa nên chưa lập ra hóa thành, do đó lược chỉ đồng bốn sau; hoặc đây thứ một

sắp lia đường hiểm thì thuộc kia thứ nhất, thứ ba, trong đây thứ hai tức thuộc kia thứ hai thứ tư. Đây hai dụ sau tức thuộc kia hai sau. Khai hợp có khác, nghĩa cũng không khác nhau.

Dụ thứ nhất có bốn: 1. Muốn vượt qua chỗ ác. 2. Sắp đến chỗ châu báu. 3. Thương chủ am hiểu đường. 4. Mới dẫn dắt. Đây nói hai dụ đầu. năm trăm do tuần: Kinh Chánh Pháp Hoa chép: Năm đường sanh tử gọi là đường ác hiểm nạn. Khóang là trống vắng-lâu-xa, tuyệt là xa xôi. Trong sanh tử vốn không có Thánh trí như hoang vắng lâu dài, hoang vắng không có người rất đáng kinh sợ, năm sự sợ hãi v.v... đó là chỗ kinh sợ. Nay lại giải thích: Trong chánh Pháp Hoa nói vượt ngoài đường hiểm thể chẳng phải giải thích số kia. Nói năm trăm: là sanh tử phần đoạn có hoặc nghiệp khổ là ba trăm, sanh tử Biến dịch có vô minh khổ là hai trăm, mười phiền não mười nghiệp đạo sở cảm thập phẩm loại quả đều giúp đỡ lẫn nhau. Hợp nói năm trăm, dưới nói qua ba trăm do tuần lập ra hóa thành, nếu dùng số năm đường ác tức là năm, qua ba đường ác mới nhập kiến đế chưa thấy hóa thành, vì sao nói nhập nên y sau giải thích. Chỗ châu báu: là địa vị Quả Phật Đại Bát Niết-bàn, dụ siêu vượt đường hiểm sanh tử mới đến địa vị Phật .

- Kinh: “Có một vị đạo Sư cho đến muốn vượt qua nạn đó”.

- Tán: Trong đây hai: Người dẫn đầu đi trên biết đường mới dẫn dắt. Đạo sư là Phật có đủ năm đức này:

1. Thông tánh lợi căn.
2. Trí tuệ lựa chọn phải trái.
3. Hiểu rõ chân tục.
4. Thông đạt thấu suốt chẳng có gì là không biết.

5. Khéo biết đường hiểm tương thông bí. Đạo là các đường, thông là dứt năm đường, bí là khởi hai chương hoặc nghiệp hữu mà gọi là bí, nhân khổ hết gọi là thông. Mới dẫn dắt ý vẫn có thể biết.

- Kinh: “Mọi người được dắt đi cho đến nay muốn lui về”.

- Tán: Đây là dụ thứ hai, giữa đường muốn lui về. Tu nhân Đại thừa chưa quá sáu mươi kiếp, mệt mỗi tu Bồ-tát hạnh gọi là giữa đường mệt mỗi; Đại hạnh khó tu gian khổ đầy đầy, do mệt vì thời gian dài nên gọi là mệt mỗi, sợ biển tánh hạnh, sợ có tiến tu nên gọi là sợ sệt, hoặc do sợ đại hạnh Đại thừa, không thể tiến cầu đại quả Bồ-đề, trải qua ba đại kiếp đường trước còn xa, lui sụt Đại thừa không học mà trú lại sanh tử gọi là nay muốn lui về. Đây chính nghĩa nói: Chẳng thật nhĩ thừa thời xưa bạch Phật rồi mới lui sụt trú Tiểu thừa.

- Kinh: “Vị Đạo sư dùng nhiều phương tiện cho đến hóa làm một

thành”.

- Tán: Thứ ba vì lập ra hóa thành dụ có bốn:

1. Tạm suy nghĩ.
2. Lập hóa thành.
3. Khuyên trú ở chỗ sợ.
4. Nói vào thành có lợi ích.

Đây là hai dụ đầu. Nhiếp Đại thừa nói: Như Mạt ny đánh trống trời không tư duy thành việc mình, dù không cố gắng tư duy cũng có sự tư duy, tuy không thật tư duy mà giả gọi là tư duy. Chư Phật thường sáu phen đêm ngày xem xét chúng sanh, nghĩa như tư duy. Quá ba trăm do tuần: Hoặc nói năm đường làm năm trăm, đây vượt qua phần đoạn sanh tử vượt xuất ba cõi hoặc khiến vĩnh viễn ra khỏi ba đường ác làm ba trăm. Như ngũ hạ phần kết thân kiến cho đến ba thứ thời sau nói, Thật ra đầu đã đoạn phân đoạn tuy cũng ra ngoài trời người, nhưng Biến dịch còn thuộc trời người thú không gọi là xuất. Nếu y chánh nói phần đoạn sanh tử có hoặc nghiệp khổ, lìa ba thứ này gọi là vượt qua ba trăm do tuần. Niết-bàn ở vị Vô học nên hóa làm một thành. Luận này chép: Thành của các thiên Tam-muội vượt quá thành kia rồi khiến nhập thành Đại Niết-bàn. Cho nên Đức Phật nói lập ra vốn không có thật thể nên nói hóa làm. Kia chứng diệt tâm tương ứng thiên định nhẹ nhàng an vui năng dứt thô trọng, Phật dạy đó được gọi là hóa làm, diệt lý không hai, đối xe chủng trí nên gọi là một. Lại tuy là giả người người đều có sai khác, do giả nghĩa đồng nên gọi là một, lại do căn cơ người học nhị thừa sở chứng sai khác. Dưới kệ nói: Vì nghĩ nên nói hai, dùng giả đối chân chân đã không hai, giả đâu chẳng một. Đây dụ cho hữu dư Niết-bàn, hoặc nghiệp dứt nên đương khổ không sanh, thật đắc vô dư, còn lại thân trí lại chưa cùng gọi chứng, sau thân trí mất mới gọi là chứng, như tướng - thọ - diệt - vô vi y cứ nơi cuối cùng viên mãn nói.

- Kinh: “Bảo mọi người rằng cho đến cũng đi được”.

- Tán: Trong đây có hai: Khuyên ở chỗ sợ, nói vào thành được lợi ích. “Nếu vào thành này cho đến” không cần sợ Đại thừa mà không chịu tu, lại vào thành này tùy ý làm, tùy sức tu, nghĩ chân thật nói lên ý, thâm lập ra quyền vào, lợi ích có hai:

1. Được vui an ổn mà dứt các khổ.
2. Hưởng Phật vị sau dần dần có thể tu.

- Kinh: “Bấy giờ chúng mỗi một cho đến sanh lòng tưởng cho là được an ổn”.

- Tán: Đây thứ tư chúng mỗi một đều nghĩ dụ có hai: Hữu học xứng

tâm vui mừng, nói khen ngợi, tâm vui mừng tránh khỏi đường hiểm. Đã thành Vô học giải thoát đạo vị, trước vào hóa thành đắc hữu dư diệt, nghĩ gì diệt độ vượt sanh tử nên lia khổ tập, Biến dịch sanh tử thật chưa lia nên nói nghĩ gì đã diệt độ nghĩ gì an ổn. Đắc Vô học nên chứng diệt đạo, chưa đắc đại Niết-bàn chân thật an ổn nên nói nghĩ gì an ổn, liền sanh tứ trí: Ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ đời sau. Kinh Thắng-man chép: A-la-hán không thành tựu tất cả vô lượng công đức nên nói đắc Niết-bàn. Lại nói tứ trí rốt ráo đắc chỗ nghỉ ngơi là Đức Phật phương tiện hữu dư không liễu nghĩa nói, nên đây làm hóa thành là Đức Phật quyền lập ra. Chính khởi trí sanh không chứng lý sanh không, hoặc sau không còn sanh gọi là nhập thành. Đương lúc ấy không có hai tướng này, sau nhập thế tục định trở lại quán vị trước liền nghĩ gì đây. Niết-bàn giả diệt nhị thừa chứng; nói trước vào nơi hóa thành, hai xe chủng trí xưa nay không có, hai con ra khỏi nhà. Xe ấy không buộc ra khỏi nhà mà cầu, xin thành ở giữa đường lập ra cho nên nói trước vào cho đến Các chương nạn đều như trước đã nói.

- Kinh: “Lúc ấy đạo Sư cho đến để nghỉ ngơi thôi”.

- Tán: Đoạn thứ hai dụ nay nói thật, có hai: Nêu diệt hóa, và chính nói về chân. Diệt hóa là dẫn đến Đại thừa, nói Nhị thừa Niết-bàn là giả trạch diệt nên nói là diệt hóa, chẳng phải thật dùng thần lực diệt hóa thành kia. Trong đây nói hướng là đại thành ta hóa làm, chỉ nói hóa thành tức là diệt, cách chỗ báu gần tức là nói về chân. Tuy Vô học loanh quanh tu hành Đại thừa chậm nơi đốn ngộ, mà so với Hữu học hồi tâm thì rất nhanh cho nên nói gần đây.

- Kinh: “Các Tỳ-kheo cho đến nên bỏ nên vượt qua”.

- Tán: Dưới hợp nói: Trong đây có hai: Hợp xưa quyền, và “Nếu chúng sanh trú nơi Nhị địa cho đến” mới hợp nay thật. Hợp xưa quyền có ba: Đầu hợp sắp lia hiểm, tiếp “Nếu chúng sanh chỉ nghe cho đến” hợp giữa đường mới lui sụt, sau “Phật biết tâm ấy cho đến” hợp vì nói hóa thành, không hợp thứ tư chúng mỗi một đều nghỉ. Muốn nêu rõ hai đạo quyền thật không muốn chánh nêu rõ việc dứt khổ. Đây là đầu. Khứ là hướng Niết-bàn, độ là vượt sanh tử.

- Kinh: “Nếu chúng sanh cho đến mới có thể được thành”.

- Tán: Đây hợp giữa đường mới lui sụt. Nếu chỉ khen ngợi Phật thừa chúng sanh không thể do đó được độ, từ lâu chịu khổ nhọc nên liền lui sụt. Phật đạo lâu dài, mỗi một lâu dài, lâu chịu khổ nhọc sợ hành Đại thừa.

- Kinh: “Phật biết tâm chúng đó cho đến nói hai thứ Niết-bàn”.

- Tán: Đây hợp vì nói hóa thành. Sợ hãi Đại thừa mà thấp kém ưa Tiểu thừa, cho nên giữa đường nói hai thứ Niết-bàn. Hai cơ sở học hai trí sở chứng gọi là hai thứ Niết-bàn, hai thứ Niết-bàn thể chỉ là hữu dư, chẳng nói hữu dư vô dư là hai, trước nói một thành dùng giả đối chân, hóa làm một nên dùng lý đối sự thật ra lý không khác. Nay đối căn cơ tu nhân chứng trí gọi là hai thứ Niết-bàn cũng không trái nhau.

- Kinh: “Nếu chúng sanh cho đến phân biệt nói ba”.

- Tán: Hợp nay thật, có hai: Đầu pháp nói diệt hóa bảo chân, sau hợp nói diệt hóa bảo chân. Đây là đầu, chia làm hai: Trước nói kia chẳng chân, sau nói ý Nhị thừa. “Chỗ tu của các thầy chưa xong:” Kinh Thắng-man nói: A-la-hán Bích Chi Phật hữu dư sanh pháp không hết nên có sanh, hữu dư phạm hạnh không thành nên không thuần, sự không rốt ráo nên phải có tạo tác, không vượt qua kia nên phải có sở đoạn, do không dứt nên cách cõi Niết-bàn xa, việc làm chưa xong tức sẽ có tạo tác Đại Thánh đế. Còn có pháp không trí đạo để sẽ tạo tác. Nêu ở đây nhiếp các thứ khác cũng nên học, ông phạm hạnh đã lập trí diệt để chứng địa vị hữu dư Niết-bàn còn ở tuệ Phật, sở đắc chẳng chân phạm hạnh không thành nên không thuần. Nghĩa là sở tri chương chưa diệt, Niết-bàn vô trụ còn chưa đắc cho nên phải quán sát so lường tính toán khổ tập, hai trí cũng chẳng phải chân, cho nên Niết-bàn sở đắc chẳng chân thật, hướng chi đầu tiên nói Nhị thừa ý nói chỉ là Như-lai dùng năng lực phương tiện!

- Kinh: “Như vị đạo sư kia cho đến của ta biến hóa làm ra đó thôi”.

- Tán: Ở đây hợp nói diệt hóa bảo chân.

- Kinh: “Bây giờ Đức Thế tôn cho đến lại rải hoa tốt mới như mưa”...

- Tán: Trở xuống kệ có bốn mươi chín hàng rưỡi tụng chia làm hai:

1. Ba mươi hàng rưỡi tụng văn xuôi đầu nói nhân đời trước, khiến nhớ thoái đại đến Tiểu thừa, việc của đức Đại Thông Trí Thắng Như-lai.

2. Mười chín hàng tụng hiển quả nay khiến biết bỏ quyền chọn thật việc dụ hóa thành. Văn xuôi lại có hai: hai mươi tám hàng rưỡi tụng nhân duyên xưa, sau hai bài tụng kết duyên chớ sợ.

Đầu lại có hai: Đầu hai mươi bảy rưỡi tụng hợp việc tự thân; một hàng tụng sau hợp việc đệ tử. Văn xuôi văn xuôi có hai: Nói sau khi Phật diệt độ xa lâu, sau chánh nêu rõ việc kia, nay chỉ tụng sau. Đầu

đã tụng xong, việc kia vẫn xuôi có bốn, nay đây cũng vậy. 1. bốn hàng tụng đầu nêu tuổi thọ Phật thành đạo. 2. mười ba hàng tụng chuyển chánh pháp luân. 3. chín hàng rưới tụng con nối tiếp đèn chánh pháp. 4. một hàng tụng hợp thành Phật nay. Bốn hàng đầu có hai: ba hàng tụng pháp không hiện tiền; một hàng tụng Phật thành đạo. Không tụng tuổi thọ Phật. Trong ba hàng đầu lại có hai: một hàng tụng pháp không hiện tiền, hai hàng tụng hoa nhạc cúng dường, tức là tụng này, Không tụng trải toà. Văn xuôi chỉ có cõi Phạm thiên mưa hoa, đây thêm tám bộ.

- Kinh: “Quá mười tiểu kiếp rồi cho đến lòng đều sanh hỗn hờ”.

- Tán: Nêu Phật thành đạo.

- Kinh: “Mười sáu người con Phật cho đến mà rung chuyển tất cả”.

- Tán: Mười ba hàng tụng chuyển chánh pháp luân, có hai:

1. Tám hàng tụng thỉnh.

2. Năm hàng tụng chánh chuyển.

Tám hàng thỉnh có hai:

a. Ba hàng tụng mười sáu vương tử thỉnh, không có cúng dường,

b. Năm hàng tụng các Phạm vương thỉnh.

Đây là ba hàng tụng mười sáu vương tử thỉnh.

- Kinh: “Các thế giới phương Đông cho đến nhận thỉnh yên lặng ngồi”.

- Tán: năm hàng tụng Phạm vương thỉnh. Gồm ba hàng đầu tụng phương đông, hai hàng sau tụng các phương. Đây là ba hàng đầu. Văn cũng có bốn, căn cứ trước có thể biết.

- Kinh: “ba phương cùng bốn phía cho đến chuyển vô thượng pháp luân”.

- Tán: Hai hàng tụng các phương thỉnh.

- Kinh: “Thế tôn tuệ Vô lượng cho đến các thầy cần phải biết”.

- Tán: Năm hàng tụng chánh chuyển, có hai:

1. Hai hàng đầu tụng như hứa khả chánh nói.

2. Ba hàng sau tụng chúng sanh được lợi ích.

Đây là hai hàng đầu: Vô minh đến già chết đều từ sanh duyên hữu, đây giải thích văn xuôi vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến sanh duyên già chết. Đây nói sanh ấy không phải là chi sanh, mà là năng sanh sanh. Đây nói hữu không phải là chi hữu mà là hữu vô hữu, nghĩa là như chi hành từ chi vô minh năng sanh duyên cho nên mới có. Thế của chi sau từ chi sanh trước duyên năng sanh nên có, không phải vô nhân, không có nhân bình đẳng sanh khởi, mà đều từ duyên sanh, tức

nói lên vô minh từ duyên già chết năng sanh cho nên có luân chuyển vô cùng gọi là duyên khởi.

- Kinh: “Tuyên xưng pháp đó rồi cho đến không thể được ngần mế”.

- Tán: Chúng sanh được lợi ích. Đầu tụng hội thứ nhất, kế tụng hội thứ hai, sau tụng hội thứ ba hội thứ tư. Phong tục thông mười ngàn gọi là muôn, mười ức gọi là triệu, gọi mười triệu là kinh, mười kinh gọi là cai, cũng là số lớn. Tức trước văn xuôi nói sáu trăm muôn ức na do tha cai (một cai là một trăm triệu).

- Kinh: “Bấy giờ mười sáu vị cho đến tuệ nhãn sạch bậc nhất”.

- Tán: Chín hàng rưỡi tụng vương tử nối tiếp truyền đèn. Văn xuôi có năm, trong đây có bốn:

1. Hai hàng tụng xuất gia khả thỉnh.
2. Hai hàng rưỡi tụng Đức Phật hứa chánh nói.
3. Bốn hàng tụng các con truyền đèn.
4. Một hàng tụng giáo hóa thường lợi ích.

Đây là hai hàng đầu. Chỉ không có thứ tư của Văn xuôi Phật xuất định ra khen ngợi.

- Kinh: “Phật biết lòng đồng tử cho đến kệ nhiều như hằng sa”.

- Tán: Hai hàng rưỡi tụng Phật hứa chánh nói.

- Kinh: “Phật kia nói kinh rồi cho đến hằng hà sa các chúng”.

- Tán: Bốn hàng các con truyền đèn có ba: một hàng tụng Phật nhập định, kế hai hàng tụng các con truyền đèn, sau một hàng tụng độ nhiều ít.

- Kinh: “Sau khi Phật diệt độ cho đến thường sanh chung với thầy”.

- Tán: Một hàng tụng giáo hóa thường lợi ích.

- Kinh: “Mười sáu Sa di đó cho đến đều được thành chánh giác”.

- Tán: Một hàng rưỡi tụng hợp thành Phật nay. Tóm lại hai mươi bảy hàng rưỡi trên là hợp với hội thứ nhất việc về tự thân.

- Kinh: “Người nghe pháp thưở đó cho đến dần dạy đến Phật đạo”.

- Tán: một hàng sau đây là tụng hợp việc đệ tử, tổng thành mười tám hàng rưỡi tụng nhân duyên xưa thối Đại thừa đến Tiểu thừa.

- Kinh: “Ta thuộc số mười sáu cho đến chớ có sanh kinh sợ”.

- Tán: Phần tụng, kết thành nay nói cẩn thận chớ có kinh sợ. Có hai hàng với hợp hai mươi tám hàng rưỡi trên thành ba mươi hàng tụng nói nhân đời trước khiến nhớ lại đã lui sụt Đại thừa theo Tiểu thừa, việc

của Đức Phật Đại Thông.

- Kinh: “Thí như đường hiểm dữ cho đến đường hiểm cứu các nạn”.

- Tán: Phần hai lớn có mười chín hàng tụng hiển quả nay khiến biết xả quyền chọn thật việc dụ Hóa thành, chia làm hai: mười một hàng rưỡi tụng dụ nói, bảy hàng rưỡi tụng hợp nói, không tụng pháp nói. mười một hàng rưỡi lại có hai: chín hàng tụng xưa nói quyền dụ, hai hàng rưỡi tụng nay nói thật dụ. chín hàng đầu vẫn có bốn:

1. Ba hàng tụng dẫn lừa đường hiểm dụ.
2. Một hàng tụng giữa đường lui sụt dụ.
3. Bốn hàng tụng vì lập ra hóa thành dụ.
4. Một hàng tụng chúng mỗi một đều nghỉ dụ.

Đây là ba hàng đầu. có ba:

- a. Một hàng tụng đường nguy hiểm nhiều nạn.
- b. Một hàng tụng muốn vượt qua đường còn xa.
- c. Một hàng tụng đạo Sư cứu nạn.

Nhiều độc thú là quả phiền não ác nghiệp; không có nước là không có Phật pháp giáo hóa, không có cỏ là không có nghĩa lý Phật. Đức Phật là bậc đại đạo Sư ở trong đường hiểm sanh tử cứu chúng sanh gặp nạn.

- Kinh: “Mọi người đều mệt nhọc cho đến nơi đây muốn trở về”.

- Tán: Một hàng tụng giữa đường mới lui sụt.

- Kinh: “Đạo Sư nghĩ thế này cho đến cam mất châu báu lớn”.

- Tán: Bốn hàng tụng về dụ vì lập ra hóa thành, chia làm ba:

1. Một hàng tụng khởi niệm.
2. Hai hàng tụng hóa làm.
3. Một hàng tụng khuyên vào, đây là một hàng đầu.

- Kinh: “Liên lại nghĩ phương tiện cho đến nam nữ đều đồng đảo”.

- Tán: Hai hàng tụng hóa làm. Thành quách là hữu dư Niết-bàn, thành tức là quách, chúng sanh trong đó lấy rốt ráo Không làm nhà cửa. Kinh Vô Cấu Xứng chép: Tư duy thắng nghĩa Không làm nhà, hoa giác phẩm trang nghiêm, Tổng trì làm vườn, đại pháp làm rừng cây, Cử định làm sông ngòi, tám giải làm ao tắm, Tam môn giải thoát làm cửa lớn, trùng môn tức lầu gác cao, cao vượt trong ngoại đạo sanh tử cho nên vào nhà Không. Đế pháp chân thật làm nam, sanh không chân trí, từ bi tâm làm nữ an ủi vỗ về chúng sanh, y Kinh Vô Cấu Xứng để giải thích nghĩa này.

- Kinh: “Hóa ra thành đó rồi cho đến đều được vừa ý muốn”.

-
- Tán: Một hàng tụng là khuyên vào.
 - Kinh: “Các người đã vào thành cho đến tự nói đã được độ”.
 - Tán: Phần tụng chúng mỗi một đều nghỉ.
 - Kinh: “Đạo Sư biết nghĩ xong cho đến nên đồng đến chỗ báu”.
 - Tán: Hai hàng rưỡi tụng nay nói thật dụ: Một hàng nêu diệt hóa, một hàng rưỡi chánh bảo chân.
 - Kinh: “Ta cũng giống như vậy cho đến việc làm đều đã xong”.
 - Tán: Phần hai: bảy hàng rưỡi tụng hợp nói. Trong đó có hai: hai hàng rưỡi tụng hợp xưa quyền, năm hàng tụng hợp nay nói thật. Đây là hai hàng rưỡi đầu: Nửa hàng tụng lìa đường hiểm, tiếp một hàng tụng giữa đường mới lui sụt, sau một hàng tụng lập ra hóa thành.
 - Kinh: “Đã biết đến Niết-bàn cho đến vì nói pháp chân thật”.
 - Tán: Năm hàng tụng hợp nay nói thật, có ba:
 1. Một hàng tụng nêu nay nói thật.
 2. Ba hàng tụng khuyên bỏ quyền lấy thật.
 3. Một hàng tụng kết.Đây là một hàng đầu.
 - Kinh: “Chư Phật dùng phương tiện cho đến mới là chân thật diệt”.
 - Tán: Đây khuyên bỏ quyền đến thật. Một hàng rưỡi tụng khuyên bỏ quyền, một hàng rưỡi khuyên lấy thật.
 - Kinh: “Chư Phật là đạo Sư cho đến dẫn vào tuệ Phật”.
 - Tán: Một hàng tụng cuối kết thành ở trước.
-